

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

|                                                                                   |                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Họ và tên: Đinh Thị Vững                                                          | Giới tính: Nữ                         |
| Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1988                                                 | Tuổi: 36                              |
| Thâm niên giảng dạy: 13 năm                                                       | Dân tộc: Kinh                         |
| Học vị cao nhất: Thạc sĩ                                                          | Năm, nước nhận học vị: 2015, Việt Nam |
| Chức danh khoa học cao nhất:                                                      | Năm bổ nhiệm:                         |
| Chức vụ, đơn vị công tác: Trợ lý Giáo vụ, Khoa Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế và QTKD |                                       |
| Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 3, Tổ 3, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên  |                                       |
| Điện thoại cơ quan: 02083.647.752                                                 | Điện thoại nhà riêng:                 |
| Điện thoại di động: 0918.025.870                                                  |                                       |
| Fax:                                                                              | Email: dtvung@tueba.edu.vn            |

### I. Quá trình đào tạo:

#### 1. Trung học chuyên nghiệp

Hệ đào tạo:..... Thời gian đào tạo từ ...../..... đến ...../.....  
Nơi học (trường, thành phố):.....  
Ngành học: .....

#### 2. Đại học

Ngành đào tạo: Kinh tế đầu tư  
Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo từ tháng: 9/2007 đến tháng 6/2011  
Năm tốt nghiệp: 2011  
Xếp loại tốt nghiệp: Khá  
Nơi học (trường, thành phố): Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Thái Nguyên  
Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: *Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn- Thái Nguyên.*  
Người hướng dẫn: ThS. Hà Vũ Nam

#### 3. Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Kinh tế đầu tư  
Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo từ tháng: 8/2012 đến tháng 12/2014  
Năm tốt nghiệp: 2015  
Xếp loại tốt nghiệp:  
Nơi học (trường, thành phố): Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội  
Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: *Đầu tư phát triển nông nghiệp tỉnh Hà Nam giai đoạn 2008-2020*  
Người hướng dẫn: PGS.TS Phạm Văn Hùng

#### 4. Tiến sỹ

Ngành đào tạo: .....

Hệ đào tạo: ..... Thời gian đào tạo từ tháng .....

Năm tốt nghiệp: .....

Xếp loại tốt nghiệp: .....

Nơi học (trường, thành phố): .....

Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: .....

Người hướng dẫn: .....

#### 5. Trình độ ngoại ngữ: Toeic 515

#### 6. Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp; sổ bằng, ngày và nơi cấp:

##### 6.1. Trình độ thạc sỹ

Học vị: Thạc sỹ

Số hiệu bằng: A 102103

Cấp ngày: 16/01/2015

Nơi cấp: Đại học Kinh tế quốc dân

##### 6.2. Trình độ tiến sỹ

Học vị: .....

Số hiệu bằng: .....

Ngày quyết định học vị tiến sỹ: .....

Ngày cấp bằng tiến sỹ: .....

Nơi cấp: .....

## II. Quá trình công tác chuyên môn kể từ khi tốt nghiệp đại học:

### 1. Quá trình công tác

| Thời gian         | Nơi công tác                                            | Công việc đảm nhiệm                              |
|-------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| T2/2012 – T7/2021 | Trường ĐH Kinh tế & Quản trị kinh doanh -ĐH Thái Nguyên | Giảng dạy, NCKH                                  |
| T8/2021-T6/2022   | Trường ĐH Kinh tế & Quản trị kinh doanh -ĐH Thái Nguyên | Giảng dạy, NCKH, Trợ lý Khoa học và Đào tạo Khoa |
| T7/2022 đến nay   | Trường ĐH Kinh tế & Quản trị kinh doanh -ĐH Thái Nguyên | Giảng dạy, NCKH. Trợ lý Giáo vụ Khoa             |

### 2. Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu

- Các môn học giảng dạy: Thị trường vốn đầu tư, Kinh tế đầu tư, Nguyên lý kinh tế đầu tư, Quản lý dự án đầu tư, Đầu tư công, Quản lý rủi ro trong đầu tư.

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế và kinh doanh

- Số năm kinh nghiệm công tác: 14 năm

## IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 1. Các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

| <b>TT</b> | <b>Tên đề tài, dự án nghiên cứu</b>                                                                                             | <b>Năm bắt đầu/Năm hoàn thành</b> | <b>Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)</b> | <b>Trách nhiệm tham gia trong đề tài</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1         | Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường đầu tư đến việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào tỉnh Thái Nguyên              | 2015/2016                         | Đề tài cấp cơ sở                          | Chủ nhiệm                                |
| 2         | Các yếu tố tác động đến sinh kế bền vững của người dân tái định cư thuộc dự án thủy điện                                        | 2015/2018                         | Đề tài cấp đại học                        | Thư ký                                   |
| 3         | Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm Cao chè vằng, Cao cà gai leo và Cà phê tại Quảng trị | 2023                              | Đề tài cấp tỉnh                           | Thành viên                               |
| 4         | Hoàn thiện mô hình sản xuất, nâng cao giá trị chế biến cho sản phẩm đường phen của huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng               | 2024                              | Đề tài cấp tỉnh                           | Thành viên                               |

## 2. Các công trình khoa học đã công bố:

| <b>TT</b> | <b>Tên thành viên</b>                                       | <b>Tên công trình</b>                                                                           | <b>Năm công bố</b> | <b>Tên tạp chí</b>              | <b>Số tạp chí</b> | <b>Trang</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------|-------------------|--------------|
| 1         | Đinh Thị Vững<br>Nguyễn Thị Thúy Vân, Ma Thị Huyền Nga      | Một số vấn đề về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên | 2016               | Khoa học và Công nghệ           | Tập 15, Số 6      |              |
| 2         | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn thị thanh Huyền, Bùi Thị Minh Hằng | Thực trạng sản xuất nông nghiệp của người dân tái định cư thuộc dự án thủy điện Sơn La          | 2017               | Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương | Số 499            | 35-37        |

| TT | Tên thành viên                                          | Tên công trình                                                                                   | Năm công bố | Tên tạp chí                               | Số tạp chí       | Trang     |
|----|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------|------------------|-----------|
| 3  | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn Thị Ngân                       | Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2005-2015                  | 2017        | Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương           | Số 489           | 67-69     |
| 4  | Đinh Thị Vững,<br>Ma Thị Huyền Nga,<br>Trần Thị Vân Anh | Hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay                           | 2018        | Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương           | Số 519           | 96-97,102 |
| 5  | Nguyễn Thị Thùy Dung,<br>Nguyễn Thị Thúy Vân            | Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế                 | 2018        | Khoa học và Công nghệ, trang 93-97,       | Tập 188, số 12/3 | 93-97     |
| 6  | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn Thị Ngân                       | Ảnh hưởng của môi trường đầu tư tới thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thái Nguyên | 2018        | Kinh tế và QTKD                           | Số 07            | 95-99     |
| 7  | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn Thị Ngân                       | Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2005- 2015                 | 2017        | Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương           | Số 499           | 35-37     |
| 8  | Đặng Kim Oanh, Đinh Thị Vững                            | Tình hình niêm yết cổ phiếu ngân hàng trên sàn chứng khoán Việt Nam                              | 2020        | Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương           | Số 562           | 82-84     |
| 9  | Đinh Thị Vững                                           | Phân tích hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam những năm gần đây                        | 2020        | Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên | Số 225           | 111-118   |
| 10 | Đinh Thị Vững                                           | Cải thiện môi trường đầu                                                                         | 2021        | Khoa học và                               | Số 18            | 177-      |

| TT | Tên thành viên                      | Tên công trình                                                                                                    | Năm công bố | Tên tạp chí                                                                                                                      | Số tạp chí         | Trang   |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
|    |                                     | tư nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thái Nguyên                                              |             | Công nghệ                                                                                                                        |                    | 184     |
| 11 | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn Thị Thu Hà | Improving provincial competitive capacity: A strategic solution to attract investment in Ha Nam province, Vietnam | 2022        | International Journal of Engineering Technology Research & Management                                                            | Vol-06<br>Issue 04 | 131-136 |
| 12 | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn Thị Thu Hà | Sustainable Development of Vietnam Stock Market                                                                   | 2023        | European Journal of Development Studies                                                                                          | Vol-03<br>Issue 2  | 69-73   |
| 13 | Đinh Thị Vững,<br>Nguyễn Thị Thu Hà | Investment in Infrasucture Development of Thai Nguyen City                                                        | 2024        | American Research Journal of Humanities Social Science                                                                           | Vol-07<br>Issue 4  | 110-115 |
| 14 | Đinh Thị Vững                       | Attracting foreign direct investment with sustainable development in Vietnam                                      | 2025        | Proceedings of the 2nd coec international scientific conference: Sustaninable Economic development of Vietnam in the new context |                    |         |

**3. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo đã công bố:**

| TT | Tên sách | Tên Nhà xuất bản | Năm xuất bản | Loại sách <sup>1</sup> | Trách nhiệm tham gia |
|----|----------|------------------|--------------|------------------------|----------------------|
|    |          |                  |              |                        |                      |
|    |          |                  |              |                        |                      |

**4. Quá trình tham gia đào tạo sau đại học, hướng dẫn sinh viên NCKH**

| TT | Tên luận văn/đề tài                                                                                               | Tên học viên - NCS <sup>2</sup> | Bậc     | Vai trò <sup>3</sup> | Năm bảo vệ |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|----------------------|------------|
| 1  | Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                  | Nguyễn Thị Chúc                 | Đại học | GVHD số 1            | 2024       |
| 2  | Ảnh hưởng của kỹ năng mềm đến khả năng tìm việc của sinh viên tốt nghiệp trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh | Nguyễn Thị Khánh Duyên          | Đại học | GVHD số 1            | 2025       |
| 3  | Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng may mặc của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG                            | Đoàn Lưu Ly                     | Đại học | GVHD số 1            | 2025       |

- Số lượng học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ: ..... học viên
- Số lượng học viên đang hướng dẫn: ..... sinh viên
- Số lượng nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sỹ: ..... học viên
- Số lượng nghiên cứu sinh đang hướng dẫn: ..... học viên

Thái nguyên, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai ký tên**



**Đinh Thị Vững**

<sup>1</sup> Loại sách: Giáo trình, Sách tham khảo, Sách chuyên khảo, Sách bài tập,....

<sup>2</sup> Tên của học viên cao học, NCS hoặc chủ nhiệm đề tài SV NCKH

<sup>3</sup> Vai trò của người kê khai. Giáo viên hướng dẫn số mấy?